

NHẬN THỨC VỀ MỨC ĐỘ KHÓ KHĂN TÂM LÝ CỦA SINH VIÊN TRONG TỪNG KHÂU CỦA HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP GIẢNG DẠY

ThS. HOÀNG THỊ BẢO NGỌC*

1. Tổ chức hoạt động thực tập giảng dạy (HĐTTGD) sư phạm cho sinh viên (SV) là việc làm thường xuyên của các trường sư phạm nhằm mục đích gắn kết "học" với "hành", giữa việc nắm tri thức với hình thành kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp cho người học, gắn lý luận vào thực tiễn. Đây cũng là bước tiếp nối để hoàn thiện các phẩm chất và năng lực nghề nghiệp cho SV, chuẩn bị cho họ bước vào thực hiện lao động nghề nghiệp trong tương lai.

Thực tập giảng dạy là một nội dung chủ yếu của SV trong đợt thực tập sư phạm. Thông qua thực tập nội dung này, SV nắm bắt được nhiệm vụ cơ bản trong hoạt động chuyên môn của một giáo viên phổ thông như: biết nghiên cứu chương trình bộ môn; biết xây dựng kế hoạch giảng dạy; biết sử dụng sách giáo khoa và tài liệu tham khảo; biết soạn giáo án giảng dạy; biết xây dựng và sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học; biết tổ chức giờ lên lớp; biết chấm bài, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh (HS); biết hướng dẫn học và làm bài ở nhà cho HS; tổng kết rút kinh nghiệm giảng dạy; biết làm các hồ sơ chuyên môn; nắm vững phương pháp giảng dạy bộ môn và họp hội đồng sư phạm... Tuy nhiên, để làm tốt các nội dung này, SV phải tích cực học hỏi, trao đổi chuyên môn với bạn bè, nhóm, thầy cô hướng dẫn thực tập để chuẩn bị bài giảng cho tốt, đồng thời dự tất cả các giờ mẫu của giáo viên phổ thông và giờ giảng tập sự của giáo viên cùng nhóm hoặc khác nhóm chuyên môn để học hỏi những kinh nghiệm hay và quý báu, lấy đó làm hành trang cho mình mai sau.

2. Tuy nhiên, thực tập giảng dạy là một hoạt động tương đối phức tạp vì nó đòi hỏi SV phải có kỹ năng vận dụng những gì đã được học ở trường sư phạm vào thực tiễn nhà trường phổ thông, hơn nữa, việc thay đổi vai trò của chính SV: từ vai trò người học (khi ngồi trên ghế nhà trường sư phạm) sang vai trò người dạy (khi trực tiếp đứng lớp điều khiển quá trình lĩnh hội tri thức cho HS phổ thông) đã làm cho các em gặp

không ít khó khăn, ảnh hưởng đến tiến trình và kết quả HĐTTGD.

Qua nghiên cứu thực trạng nhận thức về mức độ khó khăn tâm lý của SV năm thứ 2 trong từng khâu của HĐTTGD, chúng tôi nhận thấy: hầu hết SV đều gặp khó khăn trong tất cả các khâu của hoạt động này (điểm trung bình chung $\bar{x} = 2.18$) nhưng mức độ khó khăn tâm lý trong từng khâu khác nhau và xếp theo thứ bậc khác nhau (xem *bảng 1*):

Bảng 1. Nhận thức của SV về mức độ khó khăn tâm lý trong từng khâu của HĐTTGD

TT	Các khâu của HĐTTGD	Nam			Nữ			Chung		
		Σ	\bar{X}	TB	Σ	\bar{X}	TB	Σ	\bar{X}	TB
1	Dự giờ dạy mẫu	298	2.1	3	317	2.33	3	615	2.24	3
2	Lập kế hoạch giảng dạy	240	1.69	5	280	2.1	4	520	1.87	5
3	Soạn giáo án	317	2.23	2	324	2.38	2	641	2.28	2
4	Lên lớp thực hiện bài giảng	356	2.51	1	360	2.65	1	716	2.58	1
5	Đánh giá kết quả giảng dạy	272	1.92	4	272	2	5	544	1.96	4
$\Sigma \bar{X}$		2.09			2.28			2.18		

Kết quả ở *bảng 1* cho thấy, sự khác biệt về mức độ khó khăn trong từng khâu phụ thuộc vào tính chất, yêu cầu, đòi hỏi về tri thức và kỹ năng tiến hành từng khâu và chính điều đó đã tạo ra khó khăn tâm lý ở mức nhiều hay ít ở SV. Sau đây là những khó khăn mà SV thường gặp:

- *Lên lớp thực hiện bài giảng*: Đây là khâu mà đa số SV gặp nhiều trở ngại về mặt tâm lý nhất (xếp thứ 1). Sở dĩ có tâm lý này là do: vai trò của SV được thay đổi từ chỗ là người tiếp thu tri thức sang vai trò truyền đạt tri thức, phải đứng trước bao cặp mắt của HS, phải tiến hành các bước lên lớp, xử lý tình huống, tổ chức điều khiển HS nên các em chưa thực sự tự tin. Hơn nữa đây là một hoạt động đòi hỏi nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong khi bản thân SV mới chỉ được thao tác rất ít trong các giờ rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, giáo trình

* Trường Cao đẳng sư phạm Lào Cai

vì thế dễ hiểu vì sao hầu hết SV đều gặp khó khăn tâm lý ở khâu này. Khi trao đổi với chúng tôi, nhiều giáo viên hướng dẫn giảng dạy cũng cho rằng: “ở khâu lên lớp thực hiện bài giảng, giáo sinh gặp rất nhiều khó khăn tâm lý, nhiều giáo sinh lúng túng, sợ không dám nhìn vào HS, thuộc giáo án rồi nhưng lên lớp thấy HS nhìn mình hay có tình huống nảy sinh là run quá quên luôn cả nội dung bài giảng...”

- **Soạn giáo án:** là quá trình SV xây dựng phác đồ chi tiết về các bước lên lớp và nội dung bài giảng, tuy nhiên, đây cũng là khâu SV gặp khó khăn tâm lý (xếp thứ 2 với $\bar{X} = 2,28$). Thực tế cho thấy, khi soạn giáo án, với người chưa có nhiều kinh nghiệm, sẽ lúng túng khi xác định trọng tâm bài dạy, khó khăn khi lựa chọn và thể hiện phương pháp, rất khó để dự kiến được khi thực hiện sẽ có vấn đề gì, tình huống nào xảy ra...

- **Dự giờ dạy mẫu** là khâu SV gặp khó khăn xếp thứ 3. Trong quá trình thực tập giảng dạy, dự giờ là khâu SV vẫn ở vai trò người học hỏi. Trước khi dự, SV phải soạn bài để khi dự so sánh đối chiếu với bài dạy mẫu và sau khi dự giờ, SV sẽ tự đánh giá, so sánh không chỉ ở nội dung bài dạy mà còn cả cách tổ chức giờ dạy, nghệ thuật ứng xử trong việc thể hiện phương pháp dạy học, xử lý tình huống sư phạm...

- **Đánh giá kết quả giảng dạy:** nhiều SV cũng cho rằng mình có gặp khó khăn tâm lý ở khâu này (xếp thứ 4, với $\bar{X} = 1,96$). Đánh giá kết quả giảng dạy cũng là một khâu quan trọng giúp SV ý thức được về mình và về người khác trong hoạt động giảng dạy, là con đường để bồi dưỡng và tự hoàn thiện chuyên môn, phẩm chất nhà giáo cho bản thân. Ở khâu này, SV tự đánh giá về người khác có thể ít gặp khó khăn nhưng tự đánh giá đúng kết quả bài giảng của bản thân về nội dung, phương pháp, phong cách và đề ra phương hướng bổ cứu cụ thể, sát đúng thì sẽ khó chính xác vì nó mang tính chủ quan nhiều hơn.

- **Lập kế hoạch giảng dạy:** Đây là hoạt động SV gặp khó khăn ở mức độ thấp nhất (xếp thứ 5 với $\bar{X} = 1,87$). Để lập được một kế hoạch giảng dạy, giáo viên chỉ cần nắm vững chương trình và làm theo mẫu nên không mấy khó khăn; nhưng với SV, ngay cả việc làm theo mẫu cũng ít nhiều gặp khó khăn vì SV năm thứ 2 chưa được cọ sát thực tế nhiều nên vẫn lúng túng và mất nhiều thời gian so với quy định.

So sánh kết quả nhận thức về khó khăn tâm lý giữa SV nam và nữ trong từng khâu của HĐTTGD, chúng tôi thấy có sự khác biệt về mức độ khó khăn giữa khâu “Lập kế hoạch giảng dạy” (nam xếp thứ 5, nữ xếp thứ 4) và khâu “đánh giá kết quả giảng dạy” (nam xếp thứ 4, nữ xếp thứ 5). Sự khác nhau này theo chúng tôi là do sự khác biệt về giới tính chi phối.

3. Thực tập giảng dạy là hoạt động có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành những phẩm chất và năng lực dạy học của một nhà giáo; tuy nhiên, trên thực tế, đây là hoạt động SV gặp nhiều khó khăn nhất trong quá trình học nghề ở trường sư phạm. Bởi vậy, việc tìm hiểu nhận thức về mức độ khó khăn trong từng khâu của HĐTTGD chỉ là bước khởi đầu, quan trọng hơn là cần tìm ra nguyên nhân gây khó khăn, từ đó mới có thể đề ra những biện pháp cụ thể, phù hợp để nâng cao chất lượng thực tập giảng dạy cho SV cũng như nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường và khoa sư phạm. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. Quy chế thực tập sư phạm (Ban hành kèm theo quyết định số 36/2003/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2003).
2. Nguyễn Đình Chính. **Thực tập sư phạm**. NXB Giáo dục, H. 1991.
3. Nguyễn Đình Chính - Nguyễn Trung Thanh. **Kiến tập và thực tập sư phạm**. NXB Giáo dục, H. 1999.
4. Phạm Minh Hạc (chủ biên). **Tâm lý học**. NXB Giáo dục, H. 1995.
5. Bùi Ngọc Hồ (chủ biên). **Hỏi đáp về thực tập sư phạm**. Trường Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 1993.
6. Phạm Trung Thanh. **Thực tập sư phạm năm thứ II** (Tài liệu Dự án đào tạo giáo viên trung học cơ sở). H. 2003.
7. Phạm Trung Thanh - Nguyễn Thị Lý. **Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên**. NXB Đại học sư phạm, H. 2005.
8. Phạm Trung Thanh - Nguyễn Thị Lý. **Giáo trình bài tập rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên**. NXB Đại học sư phạm, H. 2007.

SUMMARY

Teaching practice is an essential part of teacher training program. On studying the level of psychological difficulty during the teaching practice period, we found that most students have psychological problems. Specifying these problems and the solution to these are extremely important to improve the quality of the teacher training college.